TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HNGĐ- ST
Ngày 19/08/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa**
2. Bà Phan Thị Trúc Phương
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 19 tháng 08 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2021 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị P**, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K 7B, xã T Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

- Bị Đơn**: Anh Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1980 (vắng mặt không lý do).
Địa chỉ: ấp K 7B, xã T Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đỗ Thị P trình bày: Tôi và anh Nguyễn Hoàng V chung sống với nhau vào năm 2010, không có tổ chức đám cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống, tôi và anh V có quen biết và có tìm hiểu nhau khoảng một năm và đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tôi không có tiếng nói chung trong công việc, và giải quyết vấn đề trong cuộc sống vợ chồng, anh V thường xuyên ăn chơi, không lo làm ăn, nuôi dạy con cái, thậm chí còn đánh đập tôi. Hiện nay tôi và anh V đã sống ly thân với nhau vào năm 2020 cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung gồm:

1. Cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 05/05/2012

2. Cháu Nguyễn Phi B, sinh ngày 21/07/2014

3. Cháu Nguyễn Vũ N, sinh ngày 10/11/2016

- Về tài sản chung: không có.

- Về phần nợ chung: vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa chị P yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

Về quan hệ con chung: Tôi xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ N, sinh ngày 10/11/2016. Đồng thời tôi giao cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 05/05/2012, cháu Nguyễn Phi B, sinh ngày 21/07/2014 cho anh Nguyễn Hoàng V nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

*** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày**: Theo bản tự khai ngày 05/07/2022 của anh Nguyễn Hoàng V trình bày: qua lời trình bày của vợ tôi về năm chung sống, không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn, có 03 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là đúng.

Tại Tòa án anh V yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi đồng ý ly hôn với cô Đỗ Thị P.

Về quan hệ con chung: tôi yêu cầu xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 05/05/2012, cháu Nguyễn Phi B, sinh ngày 21/07/2014. Đồng thời tôi đồng ý giao cháu Nguyễn Vũ N, sinh ngày 10/11/2016 cho cô P nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** anh Nguyễn Hoàng V với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Hoàng V, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng V là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V là vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi vì chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Theo khoản 1, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý. Ngoài ra các bên nếu có yêu cầu giải quyết về con cái và tài sản thì Tòa án áp dụng Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết. Chính vì vậy xác định mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V không được pháp luật công nhận là vợ chồng, vì chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng là có cơ sở.

[4] **Về quan hệ con chung:** ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V. Giao cháu Nguyễn Vũ N, sinh ngày 10/11/2016 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời giao cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 05/05/2012, cháu Nguyễn Phi B, sinh ngày 21/07/2014 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu V, cháu B là sau khi anh V và chị P ly hôn thì cháu V, cháu Bsẽ sống với anh V. Chị P và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung**: do chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: chị Đỗ Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006420 ngày 11/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị P đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Hoàng V. Giao cháu Nguyễn Vũ N, sinh ngày 10/11/2016 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời giao cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 05/05/2012, cháu Nguyễn Phi B, sinh ngày 21/07/2014 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu V, cháu B là sau khi anh V và chị P ly hôn thì cháu V, cháu B sẽ sống với anh V. Chị P và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị P nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006420 ngày 11/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Đỗ Thị P đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Đỗ Thị P biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Nguyễn Hoàng V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *TAND tỉnh Kiên Giang .*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật